

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 3419 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chỉ tiêu hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2025 của bản Minh Thành, xã Lượng Minh sang cho các bản khác trong xã

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ trong xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 về việc giao chỉ tiêu hỗ trợ xi măng làm đường GTNT thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại tờ trình số 9858/TTr-SNNMT-PTNT ngày 30 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu hỗ trợ 150 tấn xi măng làm đường Giao thông nông thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2025 của bản Minh Thành, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương cũ (được giao tại Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh) sang cho các bản khác trong xã Lượng Minh để làm đường giao thông nông thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND xã Lượng Minh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Phòng Thành Vinh;
- PCVP KT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M). 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phòng Thành Vinh

Phụ lục điều chỉnh chỉ tiêu xi măng hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn năm 2025 của bản Minh Thành, xã Lượng Minh sang các bản khác trong xã
(Kèm theo Quyết định số **3419** /QĐ-UBND ngày **03** tháng **8** năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Tấn

TT	Tên xã	Tên bản	Số lượng xi măng (Theo QĐ số 2424/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh (Tấn))	Số lượng xi măng sau điều chỉnh (Tấn)	Ghi chú
1	Xã Lượng Minh	Minh Thành	150	25	
2		Bản Lạ	0	30	
3		Minh Phương	0	15	
4		Bản Côi	0	40	
5		Bản Đũa	0	10	
6		Minh Tiến	0	10	
7		Chăm Puông	0	20	
Tổng cộng			150	150	



My